

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

5. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: **Thông tin học nâng cao**
 - + Tiếng Anh: Advanced Information Science
- Mã số môn học: TV6007
- Bộ môn: Thông tin học
- Giảng viên phụ trách giảng dạy: TS. Ngô Thanh Thảo
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản (chung)

☒ Kiến thức cơ sở ngành

☐ Kiến thức chuyên ngành

☐ Luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ: 2TC
 - + Lý thuyết: 20 tiết
 - + Bài tập, thảo luận: 10 tiết
 - + Tự học: 1TC lý thuyết (15 tiết) = 30 giờ tự học

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học (trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí môn học (đã học ở đại học chưa, đã học gì, ở trình độ thạc sĩ sẽ học gì, vị trí của môn học này trong CTĐT), kiến thức sẽ trang bị cho học viên, quan hệ với các môn học khác trong CTĐT).

- Môn học mang tính chất nền tảng ngành và bắt buộc của Chương trình Thạc sĩ Khoa học Thư viện.
- Môn học cung cấp kiến thức chuyên sâu về lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực thông tin học bao gồm các nội dung chính về: (1) Các qui luật cơ bản trong thông tin học; (2) Quá trình truyền thông tin; và (3) Hệ thống thông tin.
- Nội dung của môn học là nền tảng và mang tính gắn kết với kiến thức và kỹ năng cho những môn học khác trong CTĐT như Quản lý dữ liệu nghiên cứu số, Thông tin giáo dục đào tạo, Thông tin phục vụ doanh nghiệp, Thông tin thương mại, Thông tin sở hữu công nghiệp.

7. Mục tiêu của môn học (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Cung cấp kiến thức nâng cao về thông tin học	4.1.2 (PLO2) Đánh giá được các giải pháp ứng dụng CNTT-TT vào hoạt động TT-TV	4
G2	Giúp người học nâng cao kỹ năng hoạch định trong phát triển và quản lý hệ thống thông tin của các cơ quan thông tin – thư viện.	4.2.1 (PLO4) Thiết lập được một cách chi tiết các quy trình quản lý vòng đời thông tin và phục vụ người dùng tin	4

		4.2.2 (PLO5) Phát triển được các tiêu chuẩn và công cụ cho quá trình quản lý vòng đời thông tin và phục vụ người dùng tin	4
--	--	---	---

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra môn học (các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy)

CDR (G.x.x) (1)	Mô tả CDR (X.x.x.x) (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	Phân tích được bản chất các qui luật cơ bản trong thông tin học và ứng dụng trong hoạt động TT-TV	I,T
G1.2	Phân tích được các mô hình truyền thông tin	I,T
G1.3	Phân tích được qui trình xây dựng một HTTT	I,T
G2.1	Lập được kế hoạch xây dựng hệ thống thông tin cho cơ quan thông tin – thư viện	I,T,U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, các chủ đề CDR ở cấp độ 4

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Nội dung và Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(trình bày các chương, mục trong chương và nội dung khái quát. Trong từng chương ghi số tiết giảng lý thuyết, bài tập, thực hành (hoặc thí nghiệm, thảo luận), các hoạt động dạy và học. Để học viên có thể tự học được, cần chỉ rõ để học chương này cần phải đọc những tài liệu tham khảo nào, ở đâu).

Kế hoạch giảng dạy

Buổi học	Nội dung	CDR môn học	Cách thức thực hiện	Bài đánh giá
1-2	Chương 1. Khái quát về thông tin học 1.1 Các khái niệm - Dữ liệu - Thông tin - Kiến thức 1.2 Thuộc tính của thông tin - Các thuộc tính của thông tin - Phân loại thông tin 1.3 Một số qui luật cơ bản	G1.1	- Hoạt động dạy: giảng viên thuyết giảng, truy vấn, trao đổi, đặt tình huống - Hoạt động học: Học viên nghe giảng, thảo luận, trả lời và đặt câu hỏi. - Hoạt động tự học: Đọc [1] Chương 1 và [2] Chapter 1	A1
	- Các quy luật - Phân tích bản chất và ứng dụng của các qui luật cơ bản trong hoạt		- Hoạt động dạy: giảng viên thuyết giảng, truy vấn, trao đổi, đặt tình huống	A1.1

	động thông tin – thư viện 1.4 Một số xu hướng nghiên cứu trong thông tin học		- Hoạt động học: Học viên nghe giảng, thảo luận, trả lời và đặt câu hỏi. - Hoạt động tự học: Đọc [1] Chương 1 và [2] Chapter 1	
3 Thuyết trình 1	Thuyết trình: Trình bày kết quả làm bài tập và thảo luận các nội dung chương 1		- Học viên thuyết trình và thảo luận nội dung - Giảng viên hướng dẫn, đặt câu hỏi và đánh giá	A1.1
4	Chương 2. Quá trình truyền thông tin 2.1 Các mô hình quá trình truyền thông tin - Khái niệm - Các mô hình - Các kênh truyền thông 2.2 Mô hình truyền thông ngữ nghĩa - Khái niệm - Các mô hình - Truyền thông ngữ nghĩa và truy hồi thông tin	G1.2	- Hoạt động dạy: giảng viên thuyết giảng, truy vấn, trao đổi, đặt tình huống - Hoạt động học: Học viên nghe giảng, thảo luận, trả lời và đặt câu hỏi. - Hoạt động tự học: Đọc [1] Chương 2, 6 và [4] Chapter 10	A1.2
5	Chương 3. Hệ thống thông tin 7.1 Khái quát về hệ thống thông tin (HTTT) - Khái niệm HTTT - Đặc điểm và thành phần của HTTT - Phân loại HTTT 7.2 Phát triển HTTT - Yêu cầu và điều kiện phát triển HTTT - Các bước tiến hành 7.3 Đánh giá HTTT - Tiêu chí đánh giá - Phương pháp đánh giá	G1.3	- Hoạt động dạy: giảng viên thuyết giảng, truy vấn, trao đổi, đặt tình huống - Hoạt động học: Học viên nghe giảng, thảo luận, trả lời và đặt câu hỏi. - Hoạt động tự học: Đọc [1] Chương 8-9 và [2] Chapter 7,12	A2
6 Thuyết trình 1	Thuyết trình: Trình bày kết quả làm bài tập và thảo luận các nội dung chương 2	G1.2	- Học viên thuyết trình và thảo luận nội dung - Giảng viên hướng dẫn, đặt câu hỏi và đánh giá	A1.2

6. Phương pháp đánh giá môn học (trong đó quy định số lần kiểm tra, bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá).

Các bài đánh giá

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x) (2)	CDR môn học (3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Đánh giá giữa kỳ	A1.1 Bài tập 1 (25%) A1.2 Bài tập 2 (25%)	G1.1 G1.2	50
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2 Tiểu luận	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1	50

Tiêu chí và thang điểm đánh giá cho các bài đánh giá A1 và A2 (Rubric)

Chuẩn đánh giá/thang điểm

- + Mức 1 - Xuất sắc: 9 – 10 điểm
- + Mức 2 - Giỏi: 8 và 8,5 điểm
- + Mức 3 - Khá: 7 và 7,5 điểm
- + Mức 4 - Trung bình: 5 – 6,5 điểm
- + Mức 5 - Không đạt: dưới 5 điểm

A1. THUYẾT TRÌNH

I. Cấu trúc đề thi:

- Học viên thuyết trình các nội dung của Chương 1 và 2 theo yêu cầu của giảng viên.
- Thời gian trình bày: 20 phút.
- Thời gian phản biện, trao đổi: 10 phút

II. Mức đánh giá: 50% điểm môn học

III. Mức cộng thêm: Tối đa 0.5đ.

Mô tả		Rubric đánh giá				
		1 (9-10 điểm)	2 (8-8,5 điểm)	3 (6,5-7,5 điểm)	4 (5-6 điểm)	5 (<5 điểm)
Thuyết trình	Nội dung (70%)	Nội dung chính của phần trình bày đúng chủ đề, chính xác, đầy đủ và chặt chẽ	Nội dung chính của phần trình bày đúng chủ đề, chính xác, đầy đủ	Nội dung chính của phần trình bày đúng chủ đề, chính xác nhưng chưa đầy đủ	Nội dung chính của phần trình bày đúng chủ đề	Nội dung không đúng chủ đề
	Phân dẫn chứng, minh họa (15%)	Dẫn chứng minh họa chính xác, nhiều, tổ chức hợp lý và làm phần trình bày sinh động hơn	Dẫn chứng minh họa chính xác, nhiều, tổ chức hợp lý	Dẫn chứng minh họa chính xác, nhiều	Dẫn chứng, minh họa ít hoặc chưa chính xác	Dẫn chứng, minh họa không phù hợp
	Kỹ năng trình bày và trả lời câu hỏi (15%)	-Trình bày tự tin và các kỹ thuật thuyết trình như dáng điệu, cử chỉ, ánh mắt, giọng nói được sử dụng linh hoạt và hợp lý làm cho bài thuyết trình sống động, thuyết phục	-Trình bày tự tin và các kỹ thuật thuyết trình như dáng điệu, cử chỉ, ánh mắt, giọng nói được sử dụng hợp lý và làm cho bài thuyết	-Trình bày tự tin, có thể hiện được một số kỹ năng thuyết trình như dáng điệu, cử chỉ, ánh mắt, giọng nói... -Trả lời được những câu hỏi liên quan đến	-Trình bày thiếu tự tin, chưa thể hiện được các kỹ năng thuyết trình -Trả lời không chính xác hoặc không đưa ra được	-Trình bày kém -Không trả lời được câu hỏi

		-Trả lời được tất cả các câu hỏi của GV và các nhóm khác một cách chính xác và thuyết phục	trình sống động -Trả lời được tất cả câu hỏi của GV và các nhóm khác một cách chính xác	nội dung chính của GV và các nhóm khác một cách chính xác	câu trả lời ở những câu hỏi liên quan đến nội dung chính.	
--	--	--	--	---	---	--

A 2.1 Đánh giá cuối kỳ: Bài tổng hợp kiến thức (tiểu luận)

Cấu trúc đề thi:

- Sinh viên làm tổng hợp kiến thức tất cả các nội dung của chương 1, 2 và 3.
- Làm bài cá nhân

Thời điểm nộp: Nộp từng bài trước khi bài mới bắt đầu

Mức đánh giá: 50% điểm môn học

Tiêu chí đánh giá	Thang điểm đánh giá				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
a.Nội dung lý thuyết (tỷ trọng 40%)	Trình bày đúng chủ đề, chính xác, đầy đủ và chặt chẽ	Trình bày đúng chủ đề, chính xác, đầy đủ	Trình bày đúng chủ đề, chính xác nhưng chưa đầy đủ	Trình bày đúng chủ đề	Trình bày sai chủ đề
b.Phần dẫn chứng, minh họa, ví dụ (tỷ trọng 20%)	Dẫn chứng minh họa phù hợp, nhiều, tổ chức hợp lý và giúp bài viết sinh động	Dẫn chứng minh họa phù hợp, tổ chức hợp lý	Dẫn chứng minh họa phù hợp,	Dẫn chứng, minh họa chưa phù hợp	Dẫn chứng, minh họa sai
c.Hình thức trình bày (tỷ trọng 20%)	Thiết kế chương mục hợp lý. Trình bày đẹp, phù hợp	Thiết kế chương, mục hợp lý, trình bày đẹp	Thiết kế chương, mục hợp lý	Thiết kế chương, mục chưa hợp lý	Thiết kế chương, mục chưa lộn xộn
d.Văn phong (tỷ trọng 10%)	Văn phong mạch lạc, đúng ngữ pháp và chính tả	Văn phong mạch lạc, đúng ngữ pháp	Văn phong thiếu mạch lạc, có lỗi ngữ pháp	Văn phong không mạch lạc	Văn phong không mạch lạc, sai chính tả, ngữ pháp
e.Thời điểm nộp bài (tỷ trọng 10%)	Đúng quy định	Muộn hơn 3 ngày	Muộn hơn 5 ngày	Muộn hơn 8 tuần	Muộn hơn 10 ngày

7. Tài liệu học tập (ghi rõ những sách, tạp chí và tư liệu thông tin liên quan đến môn học, chỉ rõ nguồn tiếp cận được tài liệu gồm Thư viện Trung tâm, Thư viện ĐH KHXH&NV, nguồn mở)

- (1) Vickery, B. (1987). Information Science in Theory and Practice. Butterworths. (Nguồn: Thư viện ĐH KHXH&NV)
- (2) Rowley J.E. (1992). Organizing knowledge. 510 p. (Nguồn: Thư viện ĐH KHXH&NV)
- (3) Meadow C.T. (1992). Text Information Retrieval Systems.
- (4) Bawden, D. & Robinson, L. (2012). *Introduction to Information Science*. London: Facet. [TVTT]

(5) Tạp chí Thông tin tư liệu. (Nguồn: Thư viện ĐH KHXH&NV)

8. Cơ chế đảm bảo chất lượng

- Hai tuần trước khi chính thức triển khai giảng dạy, giảng viên cung cấp bản Đề cương cập nhật cho Trưởng bộ môn. Các mục có thể cập nhật (nếu cần) gồm nội dung bài giảng, tài liệu học tập, hoạt động dạy và học, hoạt động đánh giá.
- Một tuần trước buổi học đầu tiên của môn học, giáo vụ cung cấp bản Đề cương cho người học và đăng tải trên website.
- Một tuần trước khi thực hiện các bài đánh giá, giảng viên cung cấp Bộ tài liệu đánh giá bao gồm Đề bài, Đáp án và Ma trận phân tích sự tương thích giữa nội dung đánh giá và chuẩn đầu ra môn học. Trưởng bộ môn duyệt Bộ tài liệu đánh giá.
- Trước khi kết thúc môn học, giảng viên thông báo cho người học biết điểm giữa kỳ.
- Sau khi thi hai tuần người học được thông báo điểm thi cuối kỳ và tổng điểm môn học.
- Trong vòng một tuần kể từ khi nhận được kết quả, người học phản hồi (khiếu nại, yêu cầu phúc khảo nếu có) về kết quả kiểm tra của môn học.

TRƯỞNG BỘ MÔN
(ký, ghi rõ họ tên)



TS. Ninh Thị Kim Thoa

TP.HCM, ngày 27 tháng 7 năm 2022
TRƯỞNG KHOA
(ký, ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Hồng Sinh